

Số : /QĐ-STNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Công khai bổ sung dự toán kinh phí cho Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện lập điều chỉnh Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tuyên Quang.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt và giao bổ sung dự toán kinh phí lập điều chỉnh Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Công khai số liệu bổ sung dự toán kinh phí cho Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện lập điều chỉnh Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Nhý Điều 3 (thi hành);
- Văn phòng đăng ký đất đai (Đăng tải trên Website);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Duyệt

CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	300.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	300.000
1	Chi sự nghiệp kinh tế	300.000
1.1	Chi thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Mã chương 426; Loại 280; Khoản 332; Mã nguồn 15)	300.000
1.2.1	Kinh phí thực hiện lập điều chỉnh Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tuyên Quang.	300.000

**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Nội dung	Tổng số được giao bổ sung	Dự toán đã phân bổ	Văn phòng Sở TN&MT
1	2	3	4=5	5
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	300.000	300.000	300.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	300.000	300.000	300.000
1	Chi sự nghiệp kinh tế	300.000	300.000	300.000
1.1	Chi thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Mã chương 426; Loại 280; Khoản 332; Mã nguồn 15)	300.000	300.000	300.000
1.2.1	<i>Kinh phí thực hiện lập điều chỉnh Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tuyên Quang.</i>	300.000	300.000	300.000